

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 01 - NĂM HỌC 2017 - 2018

(Từ ngày 14/8 đến ngày 30/11/2017)

Địa điểm: Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

ST T	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiền quyết	Sĩ SỐ	Số TC	SỐ GIỜ KH		SỐ BUỔI	PHÒNG HỌC	BUỔI HỌC	Ngày học	THỜI GIAN HỌC		DỰ KIẾN THI	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	Học vị	Sĩ số thực học
						LT	TH					TUẦN	NGÀY				
1	Kế toán tài chính phần 3	K23 KT	KTTC 1,2	110	3	40	5x2	10	406	Chiều	Thứ 2	33-42	14,21,28/8/2017 11,18,25/9/2017 2,16,23, 30/10/2017	8h-9h30 17/11/2017	Nguyễn Thị Thu Thủy v	Th/s	110
2	Phân tích báo cáo tài chính	K23 KT	KTTC 1,2,3	110	3	40	5x2	10	406	Chiều	Thứ 3	33-42	15,22,29/8/2017 5,12,19,26/9/2017 3,17,24, /10/2017	8h30-9h30 13/11/2017	Nguyễn Thị Lan Anh v	Th/s	110
3	Kế toán ngân hàng thương mại	K23 KT	Nguyên lý KT	110	2	25	5x2	7	406	Chiều	Thứ 4	33-37	16,23,30/8/2017 6,13,20,27/9/2017	8h-9h30 13/10/2017	Phi Hồng Hạnh v	Th/s	110
4	Kiểm toán căn bản	K23 KT	KTTC 1,2	110	3	40	5x2	10	406	Chiều	Thứ 5	33-42	17,24,31/8/2017 7,14,21,28/9/2017 5,18, 25/10/2017	8h-9h30 10/11/2017	Trương Hồng Phương v	Th/s	110
5	Kế toán công ty	K23 KT	KTTC 1,2	110	2	25	5x2	7	406	Chiều	Thứ 6	33-37	18,25/8/2017 1,8,15,22,29/9/2017	8h-9h30 9/10/2017	Nguyễn Thị Hương v	Th/s	110
6	Kế toán thuế	K23 KT	KTTC 1,2,3	110	2	25	5x2	7	406	Chiều	Thứ 2,4,6	42-44	16,18,20,23,25,27/10/2017 1/11/2017	8h-9h30 22/11/2017	Nguyễn Thanh Trang	TS	110
7	Tin học ứng dụng trong KT	K23 KT 1	NL kế toán Tin học ĐC	36	3	40	5x2	10	Đa năng	Sáng	Thứ 3	33-42	15,22,29/8/2017 5,12,19,26/9/2017 3,17,24/10/2017	03/11/2017	Vũ Thị Việt Thanh v	Th/s	36
8	Tin học ứng dụng trong KT	K23 KT 2	NL kế toán Tin học ĐC	36	3	40	5x2	10	Đa năng	Sáng	Thứ 4	33-42	16,23,30/8/2017 6,13,20,27/9/2017 4,18,25/10/2017	03/11/2017	Vũ Thị Việt Thanh v	Th/s	36
9	Tin học ứng dụng trong KT	K23 KT 3	NL kế toán Tin học ĐC	38	3	40	5x2	10	Đa năng	Sáng	Thứ 5	33-42	17,24,31/8/2017 7,14,21,28/9/2017 5,19, 26/10/2017	03/11/2017	Vũ Thị Việt Thanh v	Th/s	38
10	Thương mại điện tử	K23 QT	QT học	100	2	30	5x2	7	406	Sáng	Thứ 2,4	33-36	14,16,21,23,28,30/8/2017 6/9/2017	8h-9h30 9/10/2017	Phan Văn Thành	Th/s	100
11	Phân tích báo cáo tài chính	K23 QT	NL thống kê	100	3	45	5x2	10	406	Sáng	Thứ 3	33-42	15,22,29/8/2017 5,12,19,26/9/2017 3,17,24/10/2017	8h-9h30 13/11/2017	Nguyễn Thị Lan Anh v	Th/s	100

ST T	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiên quyết	Sĩ Số	Số TC	Số giờ KH		Số Buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học		Dự kiến thi	Họ tên giảng viên	Học vị	Số số thực học
						LT	TH					Tuần	Ngày				
12	Định giá tài sản	K23 QT	Marketing	100	2	30	5x2	7	406	Sáng	Thứ 5	33-37	17,24,31/8/2017 7,14,21,28/9/2017	8h-9h30 13/10/2017	Ngô Ánh Nguyệt v	Th/s	100
13	Quản trị dự án	K23 QT	QT học PTHĐKD	100	3	45	5x2	10	406	Sáng	Thứ 6	33-42	18,25/8/2017 1,8,15,22,29/9/2017 6,20,27/10/2017	8h-9h30 17/11/2017	Lê Thị Hằng v	TS	100
14	Tin học ứng dụng trong QT	K23 QT 1	QT học Tin học ĐC	33	3	40	5x2	10	Đa năng	Chiều	Thứ 2	33-42	14,21,28/8/2017 11,18,25/9/2017 2,16,23, 30/10/2017	02/11/2017	Phạm Văn Tuấn v	Th/s	33
15	Tin học ứng dụng trong QT	K23 QT 2	QT học Tin học ĐC	33	3	40	5x2	10	Đa năng	Chiều	Thứ 4	33-42	16,23,30/8/2017 6,13,20,27/9/2017 4,18,25/10/2017	02/11/2017	Phạm Văn Tuấn v	Th/s	33
16	Tin học ứng dụng trong QT	K23 QT 3	QT học Tin học ĐC	34	3	40	5x2	10	Đa năng	Chiều	Thứ 6	33-42	18,25/8/2017 1,8,15,22,29/9/2017 6,20,27/10/2017	02/11/2017	Phạm Văn Tuấn v	Th/s	34

Ghi chú: Buổi thực hành, thảo luận được thực hiện với quy mô lớp <50SV

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 01 - NĂM HỌC 2017 - 2018

(Từ ngày 14/8 đến ngày 30/11/2017)

Địa điểm: Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

STT	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiên quyết	Sĩ số	Số TC	Số giờ KH		Số buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học		Lịch thi	Họ tên Giảng viên	Học vị	Số thực học
						LT	TH					Tuần	Ngày				
1	Định giá tài sản	K24 KT1	Marketing	100	2	30	5x2	7	304	Sáng	Thứ 2	33-37	14,21,28/8/2017 11,18,25/9/2017 2/10/2017	10h-11h30 13/10/2017	Ngô Ánh Nguyệt v	Th/s	100
2		K24 KT2		84	2	30	5x2	7	304	Chiều					Ngô Ánh Nguyệt v	Th/s	84
3	Kế toán quản trị	K24 KT1	NLKT	100	3	40	5x2	10	304	Sáng	Thứ 3	33-42	15,22,29/8/2017 5,12,19,26/9/2017 3,17,24/10/2017	10h-11h30 13/11/2017	Nguyễn Thanh Trang v	TS	100
4		K24 KT2		84	3	40	5x2	10	304	Chiều					Nguyễn Thanh Trang v	TS	84
5	Anh văn chuyên ngành kế toán phần 1	K24 KT1.1	TA1,2,3	50	3	40	5x2	10	304	Sáng	Thứ 4	33-42	16,23,30/8/2017 6,13,20,27/9/2017 4,11,18/10/2017	10h-11h30 10/11/2017	Nguyễn Nam Chi	Th/s	50
6		K24 KT1.2		50	3	40	5x2	10	403	Sáng					Phạm Mai Lan	Th/s	50
7		K24 KT2.1		42	3	40	5x2	10	304	Chiều					Nguyễn Nam Chi	Th/s	42
8		K24 KT2.2		42	3	40	5x2	10	402	Chiều					Phạm Mai Lan	Th/s	42
9	Kế toán tài chính phần 1	K24 KT1	NLKT	100	4	55	5x2	13	304	Sáng	Thứ 5 & 2	33-42	17,24,31/8/2017 7,14,21,28/9/2017 5,16,19,23,26/10/2017 2/11/2017	10h-11h30 17/11/2017	Nguyễn Thị Thu Thủy v	Th/s	100
10		K24 KT2		84	4	55	5x2	13	304	Chiều					Nguyễn Thị Thu Thủy v	Th/s	84
11	Tín dụng và thanh toán quốc tế	K24 KT1	Vĩ mô, LTTCTT	100	2	25	5x2	7	304	Sáng	Thứ 6	33-39	18,25/8/2017 1,8,15,22,29/9/2017	10h-11h30 9/10/2017	Lại Lâm Anh v	TS	100
12		K24 KT2		84	2	25	5x2	7	304	Chiều					Lại Lâm Anh v	TS	84
13	Ngân hàng thương mại	K24 KT1	LTTCTT	100	3	40	5x2	10	304	Sáng	Thứ 2,3,6	42-46	16,20,23,27,30,31/10/2017 3,6,7,14/11/2017	10h-11h30 22/11/2017	Nguyễn Thị Liên	Th/s	100
14		K24 KT2		84	3	40	5x2	10	304	Chiều					Nguyễn Thị Liên	Th/s	84
15	Kinh tế môi trường	K24 QT1	Vĩ mô, KTPT	60	2	25	5x2	7	404	Sáng	Thứ 2	33-39	14,21,28/8/2017 9,11,18,25/9/2017	13h-14h30 13/10/2017	Đào Thị Hiền v	Th/s	60
16		K24 QT2		66	2	25	5x2	7	404	Chiều					Đào Thị Hiền v	Th/s	66
23	Tín dụng & thanh toán quốc tế	K24 QT1	LTTCTT	60	2	25	5x2	7	404	Sáng	Thứ 3	33-39	15,22,29/8/2017 5,12,19,26/9/2017	13h-14h30 09/10/2017	Lê Quang Thắng v	TS	60
24		K24 QT2		66	2	25	5x2	7	404	Chiều					Lê Quang Thắng v	TS	66

STT	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiền quyết	Sĩ Số	Số TC	Số giờ KH		Số Buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học		Lịch thi	Họ tên giảng viên	Học vị	Số số thực học
						LT	TH					Tuần	Ngày				
19	Anh văn chuyên ngành quản trị phần 1	K24 QT1.1	TA1,2,3	30	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 4	33-42	16,23,30/8/2017 6,13,20,27/9/2017 4,11,18/10/2017	8h-9h30 10/11/2017	Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s	30
20		K24 QT1.2		30	3	40	5x2	10	403	Sáng					Hoàng Thu Huyền	Th/s	30
21		K24 QT2.0		33	3	40	5x2	10	404	Chiều					Hoàng Thu Huyền	Th/s	33
22		K24 QT2.1		33	3	40	5x2	10	402	Chiều					Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s	33
17	Quản trị nhân lực	K24 QT1	QT học	60	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 5	33-42	17,24,31/8/2017 7,14,21,28/9/2017 5,19,26/10/2017	13h-14h30 13/11/2017	Tăng Thị Hằng v	Th/s	60
18		K24 QT2		66	3	40	5x2	10	404	Chiều					Tăng Thị Hằng v	Th/s	66
25	Quản trị tài chính	K24 QT1	QT học	60	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 6	33-42	18,25/8/2017 1,8,15,22,29/9/2017 6,20,27/10/2017	13h-14h30 17/11/2017	Lê Thị Hằng v	TS	60
26		K24 QT2		66	3	40	5x2	10	404	Chiều					Lê Thị Hằng v	TS	66
27	Kinh tế lượng	K24 QT1	XSTK	60	3	40	5x2	10	404	Sáng	Thứ 2,3,5	40-42	2,3,16,17,23,24,30, 31/10/2017 2,6/11/2017	13h-14h30 22/11/2017	Nguyễn Tiến Lợi	Th/s	60
28		K24 QT2		66	3	40	5x2	10	404	Chiều					Nguyễn Tiến Lợi	Th/s	66

Ghi chú: Buổi thực hành, thảo luận được thực hiện với quy mô lớp <50SV

Hà Nội, ngày 8 tháng 06 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 01 - NĂM HỌC 2017 - 2018

(Từ ngày 14/8 đến ngày 30/11/2017)

Địa điểm: Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

STT	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiên quyết	SĨ SỐ	SỐ TC	SỐ GIỜ KH		SỐ BUỔI	PHÒNG HỌC	BUỔI HỌC	NGÀY HỌC	THỜI GIAN HỌC		Lịch thi	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	Học vị	Số thực học
						LT	TH					Tuần	Ngày				
1	Luật kinh doanh	K25KT1	PLĐC	87	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 2	33-42	14,21,28/8/2017 11,18,25/9/2017 2,16,23, 30/10/2017	8h-9h30 22/11/2017	Nguyễn Văn Nam v	TS	87
2		K25QT2		80	3	40	5x2	10	405	Chiều					Nguyễn Văn Nam v	TS	80
3	Marketing	K25QT1	XSTK	80	3	40	5x2	10	405	Sáng	Thứ 3	33-42	15,22,29/8/2017 5,12,19,26/9/2017 3,17,24/10/2017	10h-11h30 24/11/2017	Tăng Thị Hằng	Th/s	80
4		K25KT2		81	3	40	5x2	10	305	Chiều					Tăng Thị Hằng	Th/s	81
5	Lý thuyết tài chính tiền tệ	K25KT1	GT,ĐS	87	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 3	33-42	15,22,29/8/2017 5,12,19,26/9/2017 3,17,24/10/2017	8h-9h30 15/11/2017	Hoàng Đình Minh v	Th/s	87
6		K25QT2		80	3	40	5x2	10	405	Chiều					Hoàng Đình Minh v	Th/s	80
7		K25QT1		80	3	40	5x2	10	405	Sáng	Thứ 4	33-42	16,23,30/8/2017 6,13,20,27/9/2017 4,11,18/10/2017	10h-11h30 15/11/2017	Đỗ Thị Nga v	Th/s	80
8		K25KT2		81	3	40	5x2	10	305	Chiều					Đỗ Thị Nga v	Th/s	81
9	Kinh tế vi mô	K25KT1	GT,ĐS	87	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 4	33-42	16,23,30/8/2017 6,13,20,27/9/2017 4,11,18/10/2018	8h-9h30 20/11/2017	Nguyễn Thị Thu Hường v	TS	87
10		K25QT2		80	3	40	5x2	10	405	Chiều					Nguyễn Thị Thu Hường v	TS	80
11		K25QT1		80	3	40	5x2	10	405	Sáng	Thứ 5		10h-11h30 20/11/2017	Nguyễn Thị Thu Hường v	TS	80	
12		K25KT2		81	3	40	5x2	10	305	Chiều				Nguyễn Thị Thu Hường v	TS	81	
13	Nguyên lý thống kê	K25KT1	XSTK	87	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 5	33-42	17,24,31/8/2017 7,14,21,28/9/2017 5,12, 19/10/2017	8h-9h30 27/11/2017	Nguyễn Tiến Lợi v	Th/s	87
14		K25QT2		80	3	40	5x2	10	405	Chiều					Nguyễn Tiến Lợi v	Th/s	80
15		K25QT1		80	3	40	5x2	10	405	Sáng	Thứ 6	33-42	18,25/8/2017 1,8,15,22,29/9/2017 6,20,27/10/2017	10h-11h30 27/11/2017	Nguyễn Tiến Lợi v	Th/s	80
16		K25KT2		81	3	40	5x2	10	305	Chiều					Nguyễn Tiến Lợi v	Th/s	81
17	Marketing	K25KT1	XSTK	87	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 6	33-42	18,25/8/2017 1,8,15,22,29/9/2017 6,20,27/10/2017	8h-9h30 24/11/2017	Tăng Thị Hằng	Th/s	87
18		K25QT2		80	3	40	5x2	10	405	Chiều					Tăng Thị Hằng	Th/s	80

STT	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiền quyết	Sĩ Số	Số TC	Số giờ KH		Số Buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học		Lịch thi	Họ tên giảng viên	Học vị	Số thực học
						LT	TH					Tuần	Ngày				
19	Tin học đại cương	K25QT1	Không	80	3	15	60x2	27	Đa năng	Chiều	Thứ 3,5	33-42	15,17,22,24,29,31/8/2017; 5,7,12,14,19,21,26,28/9/2017; 3,5,12,17,19,24,26/10/2017 7,14,16, 21,23,28 /11/2017	29/11/2017	Vũ Việt Thanh v	Th/s	80
20		K25KT2		81	3	15	60x2	27	Đa năng	Sáng	Thứ 2,6		14,18,21,25,28/8/2017; 1,8,11,15,18,22,25,29/9/2017; 2,6,9,13,16,20,23,27,30/10; 6,10,13,17, 20 /11/2017	1/12/2017	Phạm Văn Tuấn v	Th/s	81
22	Anh văn cơ bản 2	K25 KT1.1	AV 1	44	3	40	5x2	10	305	Sáng	Thứ 2, 3,4,5	43-47	25, 26,31/10/2017 1,7,14,16,21,23, 28 /11/2017	Tháng 12 (theo lịch chung của trường)	Vũ Mai Quế	Th/s	44
23		K25 KT1.2		43	3	40	5x2	10	402	Sáng					Từ Thị Thu Mai	Th/s	43
24		K25 QT2.1		40	3	40	5x2	10	405	Chiều					Vũ Mai Quế	Th/s	40
25		K25 QT2.2		40	3	40	5x2	10	403	Chiều					Từ Thị Thu Mai	Th/s	40
26		K25 QT1.1		40	3	40	5x2	10	405	Sáng					Nguyễn Nam Chi	Th/s	40
27		K25 QT1.2		40	3	40	5x2	10	403	Sáng					Hoàng Thu Huyền	Th/s	40
28		K25 KT2.1		41	3	40	5x2	10	305	Chiều					Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s	41
29		K25 KT2.2		40	3	40	5x2	10	402	Chiều					Phạm Mai Lan	Th/s	40

Ghi chú : Buổi thực hành, thảo luận được thực hiện với quy mô lớp <50SV

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng